

THỰC TRẠNG ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH SUY THẬN MẠN CHẠY THẬN NHÂN TẠO TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG NĂM 2022

Vũ Thị Hồng Nhung¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng điều trị của người bệnh suy thận mạn đang chạy thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương năm 2022.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 89 người bệnh suy thận mạn điều trị chạy thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2022. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi SF-36 nhằm đánh giá sức khỏe thể chất và tinh thần của người bệnh, kết hợp khảo sát một số kết quả điều trị trong quá trình lọc máu. Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0.

Kết quả: Điểm trung bình sức khỏe thể chất của người bệnh là $41,6 \pm 17,3$ điểm, thấp hơn so với điểm sức khỏe tinh thần là $60,5 \pm 10,5$ điểm. Phần lớn người bệnh có tình trạng ổn định sau lọc máu chu kỳ (76,4%). Tuy nhiên, một số biến chứng vẫn gặp trong quá trình điều trị như mệt mỏi sau lọc máu (39,3%), hạ huyết áp trong lọc máu (13,5%) và chuột rút (10,1%). Đa số người bệnh tuân thủ điều trị tốt (80,9%).

Kết luận: Người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương có tình trạng điều trị tương đối ổn định, tuy nhiên sức khỏe thể chất còn bị ảnh hưởng đáng kể và vẫn xuất hiện một số biến chứng trong quá trình lọc máu. Cần tăng cường chăm sóc toàn diện, giáo dục sức khỏe và hỗ trợ tâm lý nhằm nâng cao hiệu quả điều trị và chất lượng cuộc sống cho người bệnh.

Từ khóa: suy thận mạn, chạy thận nhân tạo, điều trị, sức khỏe người bệnh.

SUMMARY

CURRENT STATUS OF TREATMENT AMONG CHRONIC KIDNEY DISEASE PATIENTS UNDERGOING HEMODIALYSIS AT HAI DUONG CITY MEDICAL CENTER IN 2022

Objective: This study aimed to describe the current treatment status of chronic kidney disease patients undergoing hemodialysis at Hai Duong City Medical Center in 2022.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 89 chronic kidney disease patients receiving hemodialysis treatment at Hai Duong City Medical Center from May to July 2022. Data were collected using the SF-36 questionnaire to assess patients' physical and mental health, combined with several treatment outcome indicators during hemodialysis. Data were analyzed using

SPSS 16.0 software.

Results: The mean physical health score was 41.6 ± 17.3 , which was lower than the mean mental health score of 60.5 ± 10.5 . Most patients had stable conditions after periodic hemodialysis (76.4%). However, several complications during treatment were still reported, including post-dialysis fatigue (39.3%), intradialytic hypotension (13.5%), and muscle cramps (10.1%). Most patients showed good treatment adherence (80.9%).

Conclusion: Chronic kidney disease patients undergoing hemodialysis at Hai Duong City Medical Center had relatively stable treatment conditions; however, physical health was still significantly affected and several complications remained common during treatment. Comprehensive care, health education, and psychological support should be strengthened to improve treatment outcomes and patients' quality of life.

Keywords: chronic kidney disease, hemodialysis, treatment, patient health.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Suy thận mạn là một trong những bệnh lý mạn tính phổ biến và đang trở thành vấn đề y tế đáng quan tâm trên toàn thế giới. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, tỷ lệ mắc bệnh thận mạn đang gia tăng nhanh chóng, đặc biệt tại các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Bệnh tiến triển kéo dài và có thể dẫn đến suy thận giai đoạn cuối, khi đó người bệnh cần được điều trị thay thế thận bằng các phương pháp như chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận để duy trì sự sống.

Chạy thận nhân tạo hiện nay là phương pháp điều trị phổ biến đối với người bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối. Tuy nhiên, quá trình điều trị kéo dài, chi phí điều trị cao và những biến chứng có thể xảy ra trong quá trình lọc máu đã ảnh hưởng đáng kể đến tình trạng sức khỏe của người bệnh. Người bệnh thường phải đối mặt với nhiều vấn đề như mệt mỏi, hạn chế hoạt động thể lực, đau nhức cơ thể và những khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh đó, nhiều yếu tố như tuổi, bệnh lý kèm theo, thời gian mắc bệnh và điều kiện sống có thể ảnh hưởng đến quá trình điều trị cũng như tình trạng sức khỏe của người bệnh suy thận mạn đang chạy thận nhân tạo. Việc đánh giá tình trạng sức khỏe và xác định các yếu tố liên quan trong quá trình điều trị có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng các chương trình chăm sóc phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị và hỗ trợ người bệnh thích nghi tốt hơn với quá trình điều trị lâu dài.

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Tác giả chịu trách nhiệm chính: Vũ Thị Hồng Nhung

Email: hongnhung.dhdd@gmail.com

Mã bài: N760

Ngày nhận bài: 16/4/2026

Ngày phản biện khoa học: 15/4/2026

Ngày duyệt bài: 16/5/2026

Tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương, số lượng người bệnh suy thận mạn điều trị bằng chạy thận nhân tạo ngày càng tăng trong những năm gần đây. Tuy nhiên, các nghiên cứu đánh giá về tình trạng sức khỏe của người bệnh và các yếu tố liên quan đến quá trình điều trị vẫn còn hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tình trạng sức khỏe của người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo và xác định một số yếu tố liên quan đến quá trình điều trị tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương năm 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh suy thận mạn đang điều trị chạy thận nhân tạo tại khoa chạy thận nhân tạo – Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương.

2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2022.

Địa điểm nghiên cứu: Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương.

3. Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Tất cả người bệnh suy thận mạn điều trị chạy thận nhân tạo tại khoa chạy thận nhân tạo trong thời gian thu thập số liệu đều được mời tham gia nghiên cứu.

Tổng số người bệnh tham gia nghiên cứu là 89 người.

4. Tiêu chuẩn đánh giá

Tình trạng sức khỏe của người bệnh được đánh giá bằng thang đo SF-36, bao gồm 8 lĩnh vực. Điểm số được chuẩn hóa từ 0 đến 100, điểm càng cao thể hiện chất lượng cuộc sống càng tốt.

5. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

6. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0. Mức ý nghĩa thống kê được xác định với $p < 0,05$.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tổng số 89 người bệnh suy thận mạn tham gia nghiên cứu có độ tuổi từ 41 đến 88 tuổi, trong đó nhóm tuổi 71-80 chiếm tỷ lệ cao nhất (54%). Tỷ lệ nam và nữ tương đối tương đương với tỷ lệ nam/nữ là 1,08. Về nghề nghiệp, nhóm nội trợ và kinh doanh chiếm tỷ lệ cao nhất (48,3%), tiếp theo là nhóm hưu trí (28,1%). Phần lớn người bệnh có trình độ học vấn từ tiểu học trở xuống. Hầu hết người bệnh sống cùng gia đình (65,2%), trong khi chỉ có 3,4% sống một mình. Ngoài ra, phần lớn người bệnh có ít nhất một bệnh lý kèm theo.

2. Tình trạng sức khỏe thể chất

Bảng 1. Điểm sức khỏe thể chất của đối tượng nghiên cứu ($n=89$)

Sức khỏe thể chất	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị TB $\pm$ Độ lệch chuẩn
Hoạt động thể chất	15	75	45,9 $\pm$ 18,6
Sự giới hạn vai trò	25	96	56,1 $\pm$ 17,5
Sự đau đớn	22	89	45,3 $\pm$ 19,1
Tình hình sức khỏe chung	16	71	43,2 $\pm$ 16,4

Kết quả cho thấy điểm trung bình của các lĩnh vực thuộc nhóm sức khỏe thể chất ở mức tương đối thấp. Trong đó, sức khỏe tổng quát là lĩnh vực có điểm thấp nhất (43,2 $\pm$ 16,4).

Chỉ có lĩnh vực hạn chế vai trò do sức khỏe thể chất có điểm trung bình trên 50 với 56,1 $\pm$ 17,5 điểm.

3. Tình trạng sức khỏe tinh thần

Bảng 2. Điểm sức khỏe tinh thần của đối tượng nghiên cứu ($n=89$)

Sức khỏe tinh thần	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị TB $\pm$ Độ lệch chuẩn
Sự giới hạn vai trò	36	89	62,2 $\pm$ 12,8
Năng lượng sống	40	74	58,3 $\pm$ 10,7
Trạng thái tâm lý	39	76	61 $\pm$ 9,6
Chức năng xã hội	42	91	55,2 $\pm$ 9,3

Các lĩnh vực thuộc nhóm sức khỏe tinh thần có điểm số cao hơn so với nhóm sức khỏe thể chất. Trong đó, giới hạn vai trò do vấn đề tinh thần có điểm cao nhất với $62,2 \pm 12,8$ điểm, tiếp theo là trạng thái tâm lý ($61 \pm 9,6$ điểm). Chức năng xã hội là lĩnh vực có điểm thấp nhất trong nhóm này với $55,2 \pm 9,3$ điểm.

4. Tình trạng sức khỏe chung của người bệnh

Bảng 3. Tình trạng sức khỏe chung của đối tượng nghiên cứu (n=89)

Chất lượng cuộc sống	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị TB $\pm$ Độ lệch chuẩn
SK thể chất	20	84	41,6 $\pm$ 17,3
SK tinh thần	39	88	60,5 $\pm$ 10,5

Kết quả cho thấy điểm sức khỏe tinh thần của người bệnh cao hơn đáng kể so với sức khỏe thể chất. Điều này cho thấy quá trình điều trị chạy thận nhân tạo có ảnh hưởng nhiều hơn đến khả năng hoạt động thể lực và sức khỏe tổng quát của người bệnh.

5. Kết quả điều trị của người bệnh

Bảng 4. Một số kết quả điều trị của đối tượng nghiên cứu (n=89)

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tình trạng ổn định sau lọc máu	68	76,4
Có biến chứng trong quá trình chạy thận	21	23,6
Mệt mỏi sau lọc máu	35	39,3
Hạ huyết áp trong lọc máu	12	13,5
Chuột rút trong lọc máu	9	10,1
Tuân thủ điều trị tốt	72	80,9
Phải nhập viện trong 6 tháng gần đây	18	20,2

Kết quả cho thấy phần lớn người bệnh có tình trạng ổn định sau quá trình lọc máu chu kỳ (76,4%). Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ người bệnh gặp các biến chứng trong và sau quá trình chạy thận nhân tạo như mệt mỏi, hạ huyết áp và chuột rút. Đa số người bệnh có ý thức tuân thủ điều trị tốt.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng sức khỏe của người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở khía cạnh sức khỏe thể chất. Điểm trung bình sức khỏe thể chất của người bệnh thấp hơn đáng kể so với sức khỏe tinh thần.

Điều này có thể được giải thích bởi các triệu chứng thường gặp ở người bệnh suy thận mạn như mệt mỏi, giảm khả năng vận động, đau nhức cơ thể và các biến chứng liên quan đến quá trình chạy thận nhân tạo. Quá trình lọc máu định kỳ nhiều lần mỗi tuần cũng làm hạn chế hoạt động hàng ngày của người bệnh, từ đó ảnh hưởng đến khả năng lao động và sinh hoạt.

Ngoài ra, phần lớn đối tượng nghiên cứu thuộc nhóm tuổi cao và có nhiều bệnh lý phối hợp như tăng huyết áp, đái tháo đường hoặc bệnh tim mạch. Những yếu tố này có thể làm giảm khả năng hoạt động thể lực và ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe

tổng thể của người bệnh trong quá trình điều trị.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy điểm số của nhóm sức khỏe tinh thần tương đối cao hơn. Điều này có thể do người bệnh nhận được sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng. Trong văn hóa Việt Nam, việc sống chung nhiều thế hệ trong gia đình giúp người bệnh nhận được sự quan tâm và chăm sóc từ người thân, góp phần cải thiện trạng thái tâm lý của họ.

Bên cạnh đó, vai trò của nhân viên y tế trong việc tư vấn và chăm sóc người bệnh cũng rất quan trọng. Các chương trình giáo dục sức khỏe, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hỗ trợ tâm lý có thể giúp người bệnh thích nghi tốt hơn với quá trình điều trị lâu dài.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đa số người bệnh có tình trạng ổn định sau lọc máu chu kỳ. Tuy nhiên, một số biến chứng thường gặp như mệt mỏi, hạ huyết áp và chuột rút vẫn xuất hiện trong quá trình điều trị. Đây là những biến chứng phổ biến ở người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo và có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống cũng như

khả năng tuân thủ điều trị lâu dài.

Tỷ lệ người bệnh tuân thủ điều trị tương đối cao cho thấy vai trò quan trọng của công tác giáo dục sức khỏe, hướng dẫn chăm sóc và sự hỗ trợ từ nhân viên y tế cũng như gia đình người bệnh.

V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương có tình trạng điều trị tương đối ổn định. Tuy nhiên, sức khỏe thể chất của người bệnh còn bị ảnh hưởng đáng kể và một số biến chứng trong quá trình lọc máu vẫn còn gặp với tỷ lệ tương đối cao.

Những phát hiện này cho thấy cần tăng cường các biện pháp chăm sóc toàn diện cho người bệnh suy thận mạn điều trị chạy thận nhân tạo. Nhân viên y tế cần chú trọng hơn đến việc giáo dục sức khỏe, hướng dẫn chế độ sinh hoạt và hỗ trợ tâm lý nhằm giúp người bệnh thích nghi tốt hơn với quá trình điều trị.

Ngoài ra, cần khuyến khích sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc chăm sóc người bệnh, từ đó góp phần nâng cao tình trạng sức khỏe và hỗ trợ người bệnh trong quá trình điều trị lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đinh Thị Thu Huyền** (2018). Đánh giá sự tuân thủ chế độ dinh dưỡng của người bệnh suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Công an tỉnh Nam Định năm 2018. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
2. **Hoàng Vĩnh Phú, Võ Tam, Lê Văn Tiến và cộng sự** (2016). Khảo sát hội chứng chuyển hóa trên người bệnh đang lọc máu chu kỳ. Tạp chí Y Dược học – Trường Đại học Y Dược Huế, 6(5), tr7-11.
3. **Nguyễn Thị Dung** (2017). Thực trạng mệt mỏi và một số yếu tố liên quan ở người bệnh suy thận mạn có lọc máu chu kỳ tại một số bệnh viện ở thành phố Nam Định năm 2017. Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
4. **Vũ Thị Hồng Nhung** (2018). Thực trạng chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2018. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
5. **Reilly J, et al.** Management of Chronic Kidney Disease. Ann Arbor (MI): University of Michigan Health System (UMHS); 2014.
6. **United States Renal Data System.** USRDS 2018 Annual Data Report: Epidemiology of Kidney Disease in the United States. Bethesda (MD): National Institute of Diabetes and Digestive and Kidney Diseases, National Institutes of Health; 2018.

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, HÌNH THÁI TỔN THƯƠNG TRÊN CỘNG HƯỞNG TỪ VÀ NỘI SOI KHỚP VAI Ở BỆNH NHÂN RÁCH CHÓP XOAY ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ PHẪU THUẬT TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108

Mai Đức Thuận¹, Nguyễn Quốc Dũng¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình thái tổn thương trên cộng hưởng từ và nội soi khớp vai ở bệnh nhân rách chóp xoay được điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu trên 32 bệnh nhân rách chóp xoay được điều trị phẫu thuật từ tháng 10/2024 đến tháng 6/2025. Dữ liệu được thu thập từ hồ sơ bệnh án, thăm khám lâm sàng, cộng hưởng từ trước mổ và biên bản phẫu thuật.

Kết quả: Tuổi trung bình là $60,72 \pm 10,32$, nhóm ≥ 65 tuổi chiếm 59,37%. Đa số bệnh nhân không có tiền sử chấn thương (84,37%) và tổn thương chủ yếu ở vai phải (78%). Đau và yếu vai gặp ở tất cả bệnh nhân; VAS trung bình $6,68 \pm 1,65$; Jobe test dương tính ở 100% trường hợp. Trên cộng hưởng từ, tổn thương gân trên gai đơn thuần chiếm tỷ lệ cao nhất (65,62%); co rút gân độ I và thoái hóa mỡ độ I là hình thái thường gặp. Kích thước vết rách trung bình trên nội soi lớn hơn trên cộng hưởng từ ($p < 0,001$). Nội soi phát hiện

¹Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tác giả chịu trách nhiệm chính: Mai Đức Thuận

Email: thuanmd108@gmail.com

Mã bài: N786

Ngày nhận bài: 31/3/2026

Ngày phản biện khoa học: 30/3/2026

Ngày duyệt bài: 15/5/2026